

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH LÂM ĐỒNG Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 100/2022/HS-PT

Ngày: 06-9-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Hồng

Các Thẩm phán: Ông Đặng Ngọc Bình

Ông Dư Thành Trung

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Quốc Huy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Anh Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý Số 85/2022/TLPT-HS ngày 27 tháng 5 năm 2022 đối với các bị cáo Nguyễn Hoài N, Tạ Trí Tr, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 85/2021/HS-ST ngày 26/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

Bị cáo bị kháng cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Hoài N**, sinh năm 1990 tại Hà Nội; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Số 2, TA 2, phường BĐ, quận Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Nguyễn Văn Ph, sinh năm: 1958; con bà: Phạm Thị O sinh năm: 1965; vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không

Về nhân thân:

Ngày 25/6/2019, TAND Tp. Bảo Lộc xử phạt 15 tháng tù giam về tội: “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”, thời hạn tù tính từ ngày 18/8/2018.

Ngày 25/10/2007, TAND Tp. Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tội “Cướp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 133 BLHS 1999.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh từ ngày 28/01/2021 cho đến nay. (có mặt)

2. Họ và tên: **Tạ Trí Tr**, sinh năm 1993 tại Hà Nội; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Số 6, Ngách 51, ngõ TH, phố BM, phường Cầu Dền, quận Hai Bà Trưng, Tp.

Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Tạ Chí L, sinh năm: 1959; con bà: Trịnh Thị R, sinh năm: 1961; vợ con: Chưa có

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh ngày 28/01/2021 cho đến nay. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Hoài N, Tạ Trí Tr có hộ khẩu và sinh sống tại quận Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội. Vào khoảng tháng 9/2017, Nguyễn Hoài N vào thuê nhà tại Số 43B đường Nguyễn Thái Bình, Phường 2, Tp. Bảo Lộc, Lâm Đồng sinh sống và hoạt động cho vay tiền với lãi suất bình quân là 182,5% năm đến 365%/năm, dưới hình thức thu tiền góp theo ngày.

Thời gian đầu, N cùng 2 người tên Ân Anh Phong, Thiết (*không rõ lai lịch*) hoạt động cho vay tiền cho đến khoảng tháng 3/2020 thì Phong, Thiết nghỉ. Nam thuê Tạ Trí Tr cùng N trực tiếp cho vay tiền, thu tiền lãi và thỏa thuận trả tiền lương hàng tháng cho Trung là 5.000.000 đồng, bao ăn ở. Ngoài ra, Trung được hưởng số tiền thu phí khi trực tiếp lập hồ sơ cho khách vay tiền lãi, Nguyễn Hoài N là người bỏ tiền ra cho vay, phân chia địa bàn cho vay, quản lý sổ sách, theo dõi việc vay trả tiền trên máy tính, trả tiền lương và cũng trực tiếp cho vay, thu tiền ở địa bàn Tp. Bảo Lộc, Bảo Lâm; còn Trần Trí T có nhiệm vụ đi tìm khách, cho khách vay và thu tiền góp, tiền lãi hàng ngày đưa về cho Nam. Theo sự phân công của N, hàng ngày N cùng Tr hoặc riêng Tr đi cho vay tiền, thu lãi về rồi bàn giao lại cho N để cập nhật vào sổ theo dõi hàng ngày và lưu vào phần mềm Excel trên máy tính của N để tính toán theo dõi chung. Thông qua liên lạc điện thoại hoặc được người vay trước giới thiệu, những người có nhu cầu vay tiền liên hệ với nhóm của N thì phải đưa chứng minh nhân dân, hộ khẩu (*bản chính*) làm tin và dẫn nhóm N về nhà xem hoàn cảnh gia đình (*để đánh giá tài sản hiện có của người vay*) rồi N mới quyết định số tiền cho vay. Nam hoặc Trung ghi một giấy biên nhận tiền (*không theo mẫu cố định*), yêu cầu người mượn ký và nhóm của N giữ giấy biên nhận này. Khi người vay trả hết số tiền vay thì nhóm N sẽ trả lại chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu, các giấy tờ tùy thân khác và giấy biên nhận cho người vay.

Hình thức cho vay tiền: Nguyễn Hoài N và đồng phạm cho vay tiền dưới hình thức trả góp theo ngày (*có nghĩa là, hàng ngày người vay phải đóng cả tiền gốc và tiền lãi /số tiền vay/ 01 ngày cho nhóm của N*). Thời hạn vay từ 25 ngày đến 50 ngày/01 kỳ vay; số tiền mỗi lần cho vay thấp nhất là 5.000.000 đồng, cao

nhất là 80.000.0000 đồng. Tùy theo số tiền vay, số ngày vay, hàng ngày người vay phải trả số tiền góp tương ứng (*cả gốc và lãi*) cho N, thấp nhất là 200.000 đồng/01 ngày và cao nhất là 2.000.000 đồng/01 ngày. Kết thúc kỳ vay, nhóm của N sẽ thu đủ số tiền gốc và tiền lãi.

Trong quá trình vay, khi đến hạn cuối mà người vay chưa có tiền trả thì có thể thỏa thuận với Nam vay lại một kỳ vay mới để đáo hạn kỳ vay cũ. Tuy nhiên, số tiền người vay thực nhận khi đáo hạn kỳ vay mới ít hơn so với số tiền ký trên giấy vay tiền kỳ vay mới do đã bị N trừ đi số tiền còn nợ lại của kỳ vay cũ. Ngoài ra, N và đồng phạm còn thu phí của người vay (*gọi là phí xăng xe, điện thoại*) từ 02% đến 05% tùy vào số tiền vay, đối tượng vay lần đầu hay lần sau (*người vay lần sau thì mức thu phí có thể thấp hơn*), số tiền thu phí này Tạ Trí Tr sẽ được hưởng nếu trực tiếp làm hồ sơ cho vay.

Quá trình điều tra, căn cứ vào sổ theo dõi vay mượn tiền, bảng Excel trên máy tính do N lập quản lý và lời khai nhận của những người vay tiền xác định được: Trong năm 2018 tại huyện Bảo Lâm, Nguyễn Hoài N và Tạ Trí Tr cho 15 người vay tiền với số tiền vay, trả, thu lợi bất chính, số tiền chưa thu hồi được cụ thể như sau:

1. Đồng Thị Bột: Từ tháng 01/2018, N cho chị Bột vay tiền 06 lần, đã đáo hạn nhiều lần, vay gói sau trả cho gói trước, lần vay cuối cùng (*lần thứ 6*) thì chưa trả xong. Cụ thể:

Lần thứ 1: Vào ngày 05/01/2018 cho vay trả góp 50.000.000 đồng, trả trong vòng 50 ngày, mỗi ngày góp 1.250.000đ, không thu phí. Đã thu đủ số tiền cho vay.

Lần thứ 2: Vào ngày 09/02/2018 cho vay trả góp 50.000.000 đồng, trả trong vòng 50 ngày, mỗi ngày góp 1.250.000đ, không thu phí. Đã thu đủ số tiền cho vay.

Lần thứ 3: Vào ngày 14/4/2018 cho vay trả góp 60.000.000 đồng, trả trong vòng 50 ngày, mỗi ngày góp 1.500.000đ, không thu phí. Đã thu đủ số tiền cho vay

Lần thứ 4: Vào ngày 31/5/2018 cho vay trả góp 60.000.000 đồng, trả trong vòng 50 ngày, mỗi ngày góp 1.500.000đ, không thu phí. Đã thu đủ số tiền cho vay.

Lần thứ 5: Vào ngày 27/6/2018 cho vay trả góp 80.000.000 đồng, trả trong vòng 50 ngày, mỗi ngày góp 2.000.000đ, không thu phí. Đã thu đủ số tiền cho vay.

Lần thứ 6: Vào ngày 27/7/2018 cho vay trả góp 80 triệu đồng, trả trong

vòng 50 ngày, mỗi ngày góp 2.000.000đ, không thu phí. Chị Bột đã trả được khoảng 15-20 ngày thì biết tin nhóm của Nam đã bị Công an TP Bảo Lộc bắt. Vì vậy lần này chị Bột chưa trả hết số tiền còn lại cho Nam là 52.000.000 đồng.

Theo quy định tính lãi suất của Ngân hàng nhà nước Việt Nam và áp dụng Điều 468 Bộ luật dân sự thì kết thúc 06 lần cho chị Bột vay năm 2018, Nam cùng đồng phạm cho vay với lãi suất ngày là 0,50%, theo năm là 182,5%, lãi suất đã gấp 9,13 lần so với lãi suất cao nhất được quy định trong BLDS và thu lợi bất chính số tiền 75.328.767 đồng.

2. Nguyễn Thị Ánh Tuyết: Vào năm 2018 được chị Hồ Thị Định giới thiệu vay tiền của Nam 01 lần 10.000.000 triệu đồng, trả trong vòng 50 ngày, mỗi ngày góp 250.000đ, thu phí 200.000đ. Nhóm N đã thu đủ số tiền là 12.500.000 đồng.

Theo quy định tính lãi suất của NHNN Việt Nam và áp dụng Điều 468 BLDS thì kết thúc 01 lần cho chị Tuyết vay năm 2018, Nam cùng đồng phạm cho vay với lãi suất ngày là 0,50%, theo năm là 182,5%, lãi suất đã gấp 9,13 lần so với lãi suất cao nhất được quy định trong BLDS và thu lợi bất chính số tiền 2.426.027 đồng.

3. Dư Huỳnh Hoa: N cho bà Hoa vay tiền 08 lần, mỗi lần vay 20.000.000 đồng, trả góp ngày 500.000đ (*đối với vay 50 ngày*) và 600.000đ (*đối với vay 40 ngày*). Bà Hoa nhiều lần đáo hạn vay, lần cuối là vào tháng 7/2018 chưa trả hết dây nợ 20.000.000 đồng cho N. Cụ thể:

Lần thứ 1: Vào ngày 02/01/2018 cho vay trả góp 20.000.000 đồng, trả trong vòng 50 ngày, mỗi ngày góp 500.000đ, thu phí 500.000đ. Đã thu đủ số tiền 50 ngày là 25.000.000đ.

Lần thứ 2: Vào ngày 06/02/2018 cho vay trả góp 20.000.000 đồng, trả trong vòng 50 ngày, mỗi ngày góp 500.000đ, thu phí 500.000đ. Đã thu đủ số tiền 50 ngày là 25.000.000đ .

Lần thứ 3: Vào ngày 24/3/2018 cho vay trả góp 20.000.000 đồng, trả trong vòng 40 ngày, mỗi ngày góp 600.000đ, thu phí 500.000đ. Đã thu đủ số tiền 40 ngày là 24.000.000đ.

Lần thứ 4: Vào ngày 17/4/2018 cho vay trả góp 20.000.000 đồng, trả trong vòng 40 ngày, mỗi ngày góp 600.000đ, thu phí 500.000đ. Đã thu đủ số tiền 40 ngày là 24.000.000đ .

Lần thứ 5. Vào ngày 24/4/2018 cho vay trả góp 20.000.000 đồng, trả trong vòng 40 ngày, mỗi ngày góp 600.000đ, thu phí 500.000đ. Đã thu đủ số tiền 40 ngày là 24.000.000đ .

Lần thứ 6: Vào ngày 20/5/2018 cho vay trả góp 20.000.000 đồng, trả trong vòng 40 ngày, mỗi ngày góp 600.000đ, thu phí 500.000đ. Đã thu đủ số tiền 40 ngày là 24.000.000đ.

Lần thứ 7: Vào ngày 27/6/2018 cho vay trả góp 20.000.000 đồng, trả trong vòng 40 ngày, mỗi ngày góp 600.000đ, thu phí 500.000đ. Đã thu đủ số tiền 40 ngày là 24.000.000đ.

Lần thứ 8: Vào ngày 31/7/2018 cho vay trả góp 20.000.000 đồng, trả trong vòng 40 ngày, mỗi ngày góp 600.000đ, thu phí 500.000đ. Bà Hoa đã trả được 08 ngày được 4.800.000đ, số tiền còn lại 19.200.000 đồng chưa trả cho N.

Theo quy định tính lãi suất của NHNN Việt Nam và áp dụng Điều 468 BLDS thì kết thúc 08 lần cho chị Hoa vay năm 2018, Nam cùng đồng phạm cho vay với lãi suất ngày là 0,50%, theo năm là 182,5%, lãi suất đã gấp 9,13 lần so với lãi suất cao nhất được quy định trong BLDS và thu lợi bất chính số tiền 31.424.658 đồng.

4. Trần Thị Kim Liên (*Liên vé số*): N cho chị Liên vay tiền 03 lần, số tiền từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng, trả góp 50 ngày, mỗi ngày góp từ 250.000đ đến 300.000đ, thu phí 200.000đ đến 240.000đ. Lần vay cuối Liên chưa trả hết số tiền còn lại. Cụ thể:

Lần thứ 1: Vào ngày 19/1/2018 cho vay trả góp 10 triệu đồng, trả trong vòng 50 ngày, mỗi ngày góp 250.000đ, thu phí 200.000đ. Đã thu đủ số tiền 50 ngày là 12.500.000đ.

Lần thứ 2: Vào ngày 03/3/2018 cho vay trả góp 12 triệu đồng, trả trong vòng 50 ngày, mỗi ngày góp 300.000đ, thu phí 240.000đ. Đã thu đủ số tiền 50 ngày là 15.000.000đ.

Lần thứ 3: Vào ngày 11/4/2018 cho vay trả góp 10 triệu đồng, trả trong vòng 40 ngày, mỗi ngày góp 300.000đ, thu phí 200.000đ. Chị Liên mới trả 02 lần được 600.000đ, số tiền còn lại 11.400.000 đồng chưa trả cho N.

Theo quy định tính lãi suất của NHNN Việt Nam và áp dụng Điều 468 BLDS thì kết thúc 03 lần cho chị Liên vay năm 2018, Nam cùng đồng phạm cho vay với lãi suất ngày là 0,50%, theo năm là 182,5%, lãi suất đã gấp 9,13 lần so với lãi suất cao nhất được quy định trong BLDS và thu lợi bất chính số tiền 5.6264.301 đồng.

5. Huỳnh Thị Thanh Phúc: Nam cho chị Phúc vay 05 lần, số tiền từ 20.000.000 đến 40.000.000 đồng, trả góp 50 ngày, mỗi ngày từ 500.000đ đến 1.000.000đ, thu phí từ 400.000đ đến 600.000đ. Cụ thể:

Lần thứ 1: Vào ngày 27/01/2018 cho vay trả góp 20.000.000 đồng, trả

trong vòng 50 ngày, mỗi ngày góp 500.000đ, thu phí 400.000đ. Đã thu đủ số tiền 50 ngày là 25.000.000đ.

Lần thứ 2: Vào ngày 03/4/2018 cho vay trả góp 30.000.000 đồng, trả trong vòng 50 ngày, mỗi ngày góp 750.000đ, thu phí 600.000đ. Đã thu đủ số tiền 50 ngày là 37.500.000đ.

Lần thứ 3: Vào ngày 05/5/2018 cho vay trả góp 40.000.000 đồng, trả trong vòng 50 ngày, mỗi ngày góp 1.000.000đ, thu phí 800.000đ. Đã thu đủ số tiền 50 ngày là 50.000.000đ.

Lần thứ 4. Vào ngày 10/6/2018 cho vay trả góp 40.000.000 đồng, trả trong vòng 50 ngày, mỗi ngày góp 1.000.000đ, thu phí 500.000đ. Đã thu đủ số tiền 50 ngày là 50.000.000đ.

Lần thứ 5: Vào ngày 13/7/2018 cho vay trả góp 40.000.000 đồng, trả trong vòng 50 ngày, mỗi ngày góp 1.000.000đ, thu phí 800.000đ. Chị Phúc đã trả được 24 ngày được 24.000.000đ, số tiền còn lại 26.000.000 đồng chưa trả hết cho Nam.

Theo quy định tính lãi suất của NHNN Việt Nam và áp dụng Điều 468 BLDS thì kết thúc 05 lần cho chị Phúc vay năm 2018, Nam cùng đồng phạm cho vay với lãi suất ngày là 0,50%, theo năm là 182,5%, lãi suất đã gấp 9,13 lần so với lãi suất cao nhất được quy định trong BLDS và thu lợi bất chính số tiền 36.612.329đ.

6. Vũ Thị Phương: Nam cho chị Phương vay 05 lần, số tiền từ 20.000.000đ đến 30.000.000 đồng, trả góp từ 40 đến 50 ngày, mỗi ngày 600.000đ đến 900.000đ, thu phí từ 600.000đ đến 1.000.000đ. Cụ thể:

Lần thứ 1: Vào ngày 23/01/2018 cho vay trả góp 30.000.000 đồng, trả trong vòng 50 ngày, mỗi ngày góp 750.000đ, thu phí 1.000.000đ. Đã thu đủ số tiền 50 ngày là 37.500.000đ.

Lần thứ 2: Vào ngày 11/4/2018 cho vay trả góp 20.000.000 đồng, trả trong vòng 40 ngày, mỗi ngày góp 600.000đ, thu phí 600.000đ. Đã thu đủ số tiền 40 ngày là 24.000.000đ.

Lần thứ 3: Vào ngày 20/5/2018 cho vay trả góp 30.000.000 đồng, trả trong vòng 50 ngày, mỗi ngày góp 750.000đ, thu phí 750.000đ. Đã thu đủ số tiền 50 ngày là 37.500.000đ.

Lần thứ 4: Vào ngày 21/6/2018 cho vay trả góp 30.000.000 đồng, trả trong vòng 40 ngày, mỗi ngày góp 900.000đ, thu phí 900.000đ. Đã thu đủ số tiền 40 ngày là 36.000.000đ.

Lần thứ 5. Vào ngày 21/7/2018 cho vay trả góp 30.000.000 đồng, trả

trong vòng 40 ngày, mỗi ngày góp 900.000đ, thu phí 900.000đ, Chị Phương trả được 16 ngày được 14.400.000đ, số tiền còn lại 21.600.000 đồng chưa trả cho Nam.

Theo quy định tính lãi suất của NHNN Việt Nam và áp dụng Điều 468 BLDS thì kết thúc 05 lần cho chị Phương vay năm 2018, Nam cùng đồng phạm cho vay với lãi suất ngày là 0,50%, theo năm là 182,5%, lãi suất đã gấp 9,13 lần so với lãi suất cao nhất được quy định trong BLDS và thu lợi bất chính số tiền 28.547.260 đồng.

7. Hoàng Thị Si: N cho chị Si vay 02 lần, cụ thể:

Lần thứ 1: Vào ngày 24/4/2018 cho vay trả góp 5.000.000 đồng, trả trong vòng 30 ngày, mỗi ngày góp 200.000đ, thu phí 200.000đ. Đã thu đủ số tiền 30 ngày là 6.000.000đ.

Lần thứ 2: Vào ngày 11/7/2018 cho vay trả góp 20.000.000 đồng, trả trong vòng 50 ngày, mỗi ngày góp 500.000đ, thu phí 500.000đ. Chị Si đã trả được 28 ngày được 14.000.000đ, số tiền còn lại 11.000.000 đồng chưa trả cho N.

Theo quy định tính lãi suất của NHNN Việt Nam và áp dụng Điều 468 BLDS thì kết thúc 02 lần cho chị Si vay năm 2018, Nam cũng đồng phạm cho vay với lãi suất ngày là 0,50%, theo năm là từ 182,5 đến 243,3%, lãi suất đã gấp từ 9,13 đến 12,17 lần so với lãi suất cao nhất được quy định trong BLDS và thu lợi bất chính số tiền 4.110.959 đồng.

8. Phạm Thị Út: Nam cho chị Út vay 01 lần, số tiền 30.000.000 đồng, trả góp 50 ngày, mỗi ngày 750.000đ, thu phí từ 700.000đ. Chị Út đã trả cho Nam được 30 ngày được 22.500.000đ, số tiền còn lại 15.000.000 đồng chưa trả hết cho N.

Theo quy định tính lãi suất của NHNN Việt Nam và áp dụng Điều 468 BLDS thì kết thúc 01 lần cho chị Út vay năm 2018, Nam cùng đồng phạm cho vay với lãi suất ngày là 0,50%, theo năm là 182,5%, lãi suất đã gấp 9,13 lần so với lãi suất cao nhất được quy định trong BLDS và thu lợi bất chính số tiền 4.706.849 đồng.

9. Nguyễn Bá Dân: N cho anh Dân vay 04 lần, số tiền mỗi lần vay là 10.000.000 đồng, trả góp 30 ngày, mỗi ngày 400.000đ, thu phí từ 500.000đ. Cụ thể:

Lần thứ 1: Vào ngày 25/5/2018 cho vay trả góp 10 triệu đồng, trả trong vòng 30 ngày, mỗi ngày góp 400.000đ, thu phí 500.000đ. Đã thu đủ số tiền 30 ngày là 12.000.000đ.

Lần thứ 2: Vào ngày 20/6/2018 cho vay trả góp 10 triệu đồng, trả trong vòng 30 ngày, mỗi ngày góp 400.000đ, thu phí 500.000đ. Đã thu đủ số tiền 30

ngày là 12.000.000đ.

Lần thứ 3: Vào ngày 11/7/2018 cho vay trả góp 10 triệu đồng, trả trong vòng 30 ngày, mỗi ngày góp 400.000đ, thu phí 500.000đ. Đã thu đủ số tiền 30 ngày là 12.000.000đ.

Lần thứ 4: Cho vay trả góp 10 triệu đồng, trả trong vòng 30 ngày, mỗi ngày góp 400.000đ, thu phí 500.000đ. Anh Dân đã trả được 07 ngày được 2.800.000đ, số tiền còn lại 9.200.000 đồng chưa trả cho N.

Theo quy định tính lãi suất của NHNN Việt Nam và áp dụng Điều 468 BLDS thì kết thúc 04 lần cho anh Dân vay năm 2018, Nam cùng đồng phạm cho vay với lãi suất ngày là 0,67%, theo năm là 243,35%, lãi suất đã gấp 12,17 lần so với lãi suất cao nhất được quy định trong BLDS và thu lợi bất chính số tiền 7.935.160 đồng.

10. Ngô Thị Thu: Vào ngày 24/7/2018 Nam cho chị Thu vay tiền 01 lần, số tiền 10.000.000 đồng, trả góp trong 40 ngày, mỗi ngày góp 300.000đ, thu phí 500.000đ. Chị Thu đã trả cho N 20 ngày được 6.000.000đ, số tiền còn lại 6.000.000 đồng chưa trả hết cho N.

Theo quy định tính lãi suất của NHNN Việt Nam và áp dụng Điều 468 BLDS thì kết thúc 01 lần cho chị Thu vay năm 2018, Nam cùng đồng phạm cho vay với lãi suất ngày là 0,50%, theo năm là 182,5%, lãi suất đã gấp 9,13 lần so với lãi suất cao nhất được quy định trong BLDS và thu lợi bất chính số tiền 1.390.411đ.

11. Dư Hồng Vân: N cho bà Vân vay 06 lần, số tiền mỗi lần vay là 20.000.000 đồng, trả góp 40 đến 50 ngày, mỗi ngày 500.000đ đến 600.000đ, thu phí 400.000đ. Cụ thể:

Lần thứ 1. Vào ngày 24/01/2018 cho vay trả góp 20.000.000 đồng, trả trong vòng 50 ngày, mỗi ngày góp 500.000đ, thu phí 400.000đ. Đã thu đủ số tiền 50 ngày là 25.000.000đ .

Lần thứ 2. Vào ngày 10/3/2018 cho vay trả góp 20.000.000 đồng, trả trong vòng 40 ngày, mỗi ngày góp 600.000đ, thu phí 400.000đ. Đã thu đủ số tiền 40 ngày là 24.000.000đ .

Lần thứ 3: Vào ngày 05/4/2018 cho vay trả góp 20.000.000 đồng, trả trong vòng 40 ngày, mỗi ngày góp 600.000đ, thu phí 400.000đ. Đã thu đủ số tiền 40 ngày là 24.000.000đ .

Lần thứ 4: Vào ngày 03/5/2018 cho vay trả góp 20.000.000 đồng, trả trong vòng 40 ngày, mỗi ngày góp 600.000đ, thu phí 400.000đ. Đã thu đủ số tiền 40 ngày là 24.000.000đ.

Lần thứ 5: Vào ngày 11/6/2018 cho vay trả góp 20.000.000 đồng, trả trong vòng 40 ngày, mỗi ngày góp 600.000đ, thu phí 400.000đ. Đã thu đủ số tiền 40 ngày là 24.000.000đ.

Lần thứ 6: Vào ngày 23/7/2018 cho vay trả góp 20.000.000 đồng, trả trong vòng 40 ngày, mỗi ngày góp 600.000đ, thu phí 400.000đ. Bà Vân đã trả được 15 ngày được 9.000.000đ, số tiền còn lại 15.000.000 đồng chưa trả cho N.

Theo quy định tính lãi suất của NHNN Việt Nam và áp dụng Điều 468 BLDS thì kết thúc 06 lần cho bà Vân vay năm 2018, Nam cùng đồng phạm cho vay với lãi suất ngày là 0,50%, theo năm là 182,5%, lãi suất đã gấp 9,13 lần so với lãi suất cao nhất được quy định trong BLDS và thu lợi bất chính số tiền 22.434.247 đồng.

12. Ka Liễu: Ngày 11/01/2018 N cho chị Ka Liễu vay 01 lần, số tiền là 10.000.000 đồng, trả góp 50 ngày, mỗi ngày 250.000đ, thu phí 200.000đ. Nam đã thu được 6.000.000đ, số còn lại 6.500.000 đồng chị Ka Liễu không có khả năng trả nên trốn tránh, nên Nam chưa thu được.

Theo quy định tính lãi suất của NHNN Việt Nam và áp dụng Điều 468 BLDS thì kết thúc 01 lần cho chị Ka Liễu vay năm 2018, Nam cùng đồng phạm cho vay với lãi suất ngày là 0,50%, theo năm là 182,5%, lãi suất đã gấp 9,13 lần so với lãi suất cao nhất được quy định trong BLDS và thu lợi bất chính số tiền 1.268.493 đồng.

13. Hồ Thị Vân: N cho bà Vân vay 02 lần, cụ thể:

Lần thứ 7. Vào năm 2018 (*không nhớ ngày*), Nam cho vay trả góp 5.000.000 đồng, trả trong vòng 25 ngày, mỗi ngày góp 250.000đ, thu phí 500.000đ. Nam đã thu đủ 25 ngày số tiền 6.250.000đ.

Lần thứ 2. Vào năm 2018 (*không nhớ ngày*), Nam cho vay trả góp 1.000.000 đồng, trả trong vòng 25 ngày, mỗi ngày góp 500.000đ, thu phí 1.000.000đ. Bà Vân đã trả được 17 ngày được 8.500.000đ thì không thấy Nam đến thu nữa, sau này mới biết N bị bắt, số tiền còn lại 4.000.000 đồng chưa trả cho N.

Theo quy định tính lãi suất của NHNN Việt Nam và áp dụng Điều 468 BLDS thì kết thúc 02 lần cho bà Vân vay năm 2018, Nam cùng đồng phạm cho vay với lãi suất ngày là 1%, theo năm là 365%, lãi suất đã gấp 18,25 lần so với lãi suất cao nhất được quy định trong BLDS và thu lợi bất chính số tiền 4.288.356 đồng.

14. Phan Ngọc Lâm: Ngày 23/5/2018 Nam cho anh Lâm vay 01 lần số tiền 30.000.000 đồng, trả góp 50 ngày, mỗi ngày 750.000đ, thu phí 750.000đ.

Nam đã thu được 43 ngày được 32.250.000đ, số tiền còn lại 5.250.000 đồng Lâm chưa trả hết cho N.

Theo quy định tính lãi suất của NHNN Việt Nam và áp dụng Điều 468 BLDS thì kết thúc 01 lần cho anh Lâm vay năm 2018, Nam cùng đồng phạm cho vay với lãi suất ngày là 0,50%, theo năm là 182,5%, lãi suất đã gấp 9,13 lần so với lãi suất cao nhất được quy định trong BLDS và thu lợi bất chính số tiền 6.493.151 đồng.

15. Hồ Thị Định: N cho chị Định vay tiền 3 lần, cụ thể:

Lần thứ 1: Vào ngày 09/02/2018 cho vay trả góp 10.000.000 đồng, trả trong vòng 50 ngày, mỗi ngày góp 250.000đ, thu phí 500.000đ. Đã thu đủ số tiền 50 ngày là 12.500.000đ.

Lần thứ 2: Vào ngày 29/3/2018 cho vay trả góp 10.000.000 đồng, trả trong vòng 50 ngày, mỗi ngày góp 250.000đ, thu phí 500.000đ. Đã thu đủ số tiền 50 ngày là 12.500.000đ.

Lần thứ 3: Vào ngày 01/7/2018 cho vay trả góp 10.000.000 đồng, trả trong vòng 40 ngày, mỗi ngày góp 300.000đ, thu phí 500.000đ. Đã thu đủ số tiền 40 ngày là 12.000.000đ.

Theo quy định tính lãi suất của NHNN Việt Nam và áp dụng Điều 468 BLDS thì kết thúc 01 lần cho chị Định vay năm 2018, Nam cùng đồng phạm cho vay với lãi suất ngày là 0,50%, theo năm là 182,5%, lãi suất đã gấp 9,13 lần so với lãi suất cao nhất được quy định trong BLDS và thu lợi bất chính số tiền 7.732.877đ.

Như vậy tổng số tiền mà nhóm Nguyễn Hoài N, Tạ Trí Tr cho 15 người vay từ tháng 01/2018 đến tháng 8/2018 tại địa bàn huyện Bảo Lâm là 1.202.000.000đ; số tiền thu lợi bất chính là 240.325.845đ; số tiền còn lại Nam và đồng phạm chưa thu hồi được là 202.150.000đ.

Cáo trạng số 43/CT-VKS ngày 28/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm truy tố bị cáo Nguyễn Hoài N, Tạ Trí Tr về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây viết tắt là BLHS 2015).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 85/2021/HS-ST ngày 26/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm đã xử;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoài N, Tạ Trí Tr phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” .

* Áp dụng 2 khoản 3 Điều 201; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS 2015.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài N 09 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án. Phạt bổ sung số tiền 40.000.000đ sung ngân sách nhà nước.

* Áp dụng khoản 2 Điều 201; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS 2015.

- Xử phạt bị cáo Tạ Trí Tr 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Ngoài ra, bản án còn xử lý vật chứng, tuyên án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 09/11/2021 các bị cáo Nguyễn Hoài N, Tạ Trí Tr kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản án sơ thẩm đã xét xử; không thắc mắc, khiếu nại gì thêm; đồng thời xin Hội đồng xét xử cho các bị cáo được cải tạo ngoài xã hội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Hoài N, Tạ Trí Tr, cho các bị cáo hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét đơn kháng cáo của các bị cáo gửi đến Tòa án trong hạn luật định nên thời hạn kháng cáo của các bị cáo là hợp lệ, nội dung kháng cáo của các bị cáo xin được hưởng án treo.

[2] Nguyễn Hoài N, Tạ Trí Tr có hộ khẩu và sinh sống tại quận Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội. Vào khoảng tháng 9/2017, Nguyễn Hoài N vào thuê nhà tại số 43B đường Nguyễn Thái Bình, Phường 2, Tp. Bảo Lộc, Lâm Đồng sinh sống và hoạt động cho vay tiền; Nam thuê Tạ Trí Tr cùng Nam trực tiếp cho vay tiền, thu tiền lãi và thỏa thuận trả tiền lương hàng tháng cho Trung là 5.000.000 đồng, bao ăn ở. Ngoài ra Trung được hưởng số tiền thu phí khi trực tiếp lập hồ sơ cho khách vay tiền lãi; lãi suất cho vay bình quân từ 182,5%/năm đến 365%/năm.

Quá trình điều tra, căn cứ vào sổ theo dõi vay mượn tiền, bảng Excel trên máy tính do Nam lập quản lý và lời khai nhận của những người vay tiền xác định được: Trong năm 2018 tại huyện Bảo Lâm, Nguyễn Hoài N và Tạ Trí Tr cho 15 người vay tiền với số tiền vay, trả, thu lợi bất chính. Tổng số tiền mà nhóm Nguyễn Hoài N, Tạ Trí Tr cho 15 người vay từ tháng 01/2018 đến tháng

8/2018 tại địa bàn huyện Bảo Lâm là 1.202.000.000đ; số tiền thu lợi bất chính là 240.325.845đ; số tiền còn lại N và đồng phạm chưa thu hồi được là 202.150.000đ.

Đối chiếu lời khai nhận tội của các bị cáo, lời khai người liên quan, người làm chứng phù hợp với những tài liệu chứng cứ khác được phản ánh trong hồ sơ vụ án. Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hoài N, Tạ Trí Tr phạm tội “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*” theo khoản 2 Điều 201 BLHS 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo, HĐXX thấy rằng; tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo thành khẩn khai báo, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng đã xét xử. Các bị cáo không thắc mắc nội dung bản án sơ thẩm chỉ xin được hưởng án treo; khi quyết định hình phạt bản án sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS 2015 cho các bị cáo, đối với bị cáo N nộp tiền để khắc phục hậu quả nên áp dụng khoản 2 Điều 51 BLHS 2015; bị cáo Tr phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS 2015 để xử phạt bị cáo N 09 tháng tù, xử phạt bị cáo Tr 06 tháng tù là phù hợp. Tuy nhiên, cũng cần xem xét đến tình tiết các bị cáo phạm tội vào năm 2018 tại thành phố Bảo Lộc và huyện Bảo Lâm. Hành vi của các bị cáo đã được Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc xét xử tại Bản án hình sự sơ thẩm số 65/2019/HS-ST ngày 25/6/2019, nhưng khi xử lý hình sự, Cơ quan điều tra đã không nhập vụ án để cùng giải quyết mà tách ra thành hai vụ án độc lập để truy tố, xét xử các bị cáo cùng một tội danh cùng thời điểm phạm tội là gây bất lợi cho các bị cáo. Hiện tại, các bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 65/2019/HS-ST ngày 25/6/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc nên trong vụ án này không xem là có tiền án, cần áp dụng thêm cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 BLHS 2015. Tại phiên tòa phúc thẩm, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, áp dụng Điều 65 BLHS 2015 cho các bị cáo hưởng án treo và áp dụng thời gian thử thách theo quy định pháp luật. HĐXX xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ; đảm bảo nguyên tắc có lợi cho các bị cáo, không cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Từ những nhận định trên, HĐXX chấp nhận kháng cáo của các bị cáo; sửa bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1, Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Hoài N, Tạ Trí Tr; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 85/2021/HS-ST ngày 26/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm.

Xử;

1. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hoài N, Tạ Trí Tr phạm tội “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*” .

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng khoản 2, khoản 3 Điều 201; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài N 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (06/9/2022)

Phạt bổ sung số tiền 40.000.000đ sung quỹ nhà nước.

2.2. Áp dụng khoản 2 Điều 201; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Tạ Trí Tr 06 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (06/9/2022).

Giao bị cáo Nguyễn Hoài N cho Ủy ban nhân dân phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội; giao bị cáo Tạ Trí Tr cho Ủy ban nhân dân phường Cầu Dền, quận Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình của người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án. Trường hợp người bị kết án có sự thay đổi nơi cư trú thì việc Thi hành án thực hiện theo khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên theo quy định của Luật Thi hành án hình sự thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

(đã giải thích chế định án treo)

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, hết thời hạn kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Vụ GDKT I – TANDTC (01);
- Phòng KTNV&THA (04);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng (01);
- TAND huyện Bảo Lâm (02);
- VKSND huyện Bảo Lâm (01);
- Cơ quan CSĐT CA huyện Bảo Lâm (01);
- Cơ quan THAHS CA huyện Bảo Lâm (01);
- Phòng PV 06 - Công an tỉnh Lâm Đồng (01);
- Bị cáo (02);
- Hồ sơ THAHS (03);
- Lưu hồ sơ; Án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Hữu Hồng